

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 03/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 63**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem kệ tụng tiếp theo:

**Thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không, vô ngã, chuyên cầu tịnh Phật  
sát, tất thành như thị sát.**

*Thông đạt tánh của các pháp, hết thảy không, vô ngã; chuyên cầu cõi Phật  
tịnh, tất thành như Cự Lạc.*

Phần khai thị của A-di-đà Phật nói đến bài kệ tụng này là hết. Vừa xem qua thì bài kệ tụng này dường như có chút tương đồng với bài kệ phía trước. Về mặt văn tự, ý của bài kệ tụng này không khó hiểu, nhưng thật ra nó đặc biệt có ý nghĩa sâu xa.

Hai câu trước là khuyên chúng ta lìa tướng. “Thông” là không có chướng ngại, có chướng ngại thì không thông. “Đạt” là sáng tỏ, đối với chân tướng sự thật hiểu rõ triệt để, hiểu rõ đến cùng cực thì là “đạt”. “Hết thảy pháp” ở phần trước nói, chú trọng ở trên tướng, còn ở đây là nói tánh. “Thông đạt tánh của các pháp”, tánh là thể, bản thể của hết thảy các pháp là gì? Là không, là vô ngã. “Không” nói ở đây là “nhị không chân như”, thật sự thông đạt “ngã không” và “pháp không”. Người thật sự thông đạt thì đối với “ngã” và “pháp” chắc chắn không chấp trước, tâm họ thanh tịnh, tâm không có ô nhiễm.

Vừa rồi nói đến “nhị không chân như”, xin giải thích cụm từ này cho mọi người một chút. “Nhị không chân như” là chỉ “ngã không chân như” và “pháp không chân như”. Thánh giả Nhị thừa hiểu được đạo lý “nhân ngã không vô”, gọi là nhân không, ngã không và sanh không thì cảnh giới chân như chứng được sau khi ngộ là

“ngã không chân như”. Bồ-tát ngộ được đạo lý “pháp không”, cảnh giới chân như chứng được sau khi ngộ là “pháp không chân như”.

Phàm phu nhận cái thân do năm uẩn giả hợp này là mình, lại còn cho rằng thật sự có một thứ có thể làm chủ, người có thể làm chủ tể là “ngã”, đây gọi là “nhân ngã”. Nếu bạn có thể hiểu được thân thể này chẳng qua là năm uẩn giả hợp, trên thực tế thân thể này mỗi giờ mỗi khắc đều đang biến hóa, mỗi ngày đều đang tiến về cái chết, sau cùng là một đồng tro; vả lại cũng chẳng có người làm chủ, ai nấy đều là việc không vừa lòng đến tám chín, kể được với người chỉ hai ba, liệu bạn có làm chủ được không? Nếu bạn có thể làm chủ thì sẽ không có việc gì bất như ý cả, có thể làm chủ thì không chết rồi, ai làm chủ mà lại để mình chết chứ, không thể có được.

A-la-hán đã phá được nhân ngã, không còn bị sanh tử của phàm phu, nhưng vẫn cố chấp vào có “thật pháp”, có Niết-bàn để chứng, có phiền não để đoạn, đây gọi là “pháp ngã”. Phải nhận biết những pháp này cũng đều là pháp do duyên mà sanh ra. Duyên sanh thì có, duyên diệt thì không, chẳng có tự thể, đây là “pháp vô ngã”.

“Tự tánh vốn tịch diệt, thể là bất khả đắc, nên gọi là không, vô ngã”. “Không” nghĩa là nó chẳng phải hiện tượng vật chất, chẳng phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, ba thứ này thấy đều không có, đây là tự tánh. Bản thể của tự tánh, nó ở đâu vậy? Không nơi nào chẳng có, không lúc nào chẳng có, hết thấy vạn pháp đều nương nó mà xuất hiện, không có nó thì không có vạn pháp, cho nên nó là bản thể của vạn pháp. Vạn pháp là pháp sanh diệt, bản thân tự tánh là không sanh không diệt, cho nên Phật gọi nó là “không, vô ngã”. Ý nghĩa của “vô ngã” là chẳng thể có được, duy “chẳng thể có được” mới có thể có được tất cả pháp, đối với tất cả pháp thông đạt vô ngại. Cho nên trong Kinh Bát-nhã nói, tổng kết bằng một câu “Bát-nhã vô tri”, câu tiếp theo là “mà thứ gì cũng biết”. Bát-nhã là gì? Bát-nhã là một bộ phận của tự tánh, tự tánh vốn đầy đủ, thứ nhất là đầy đủ Bát-nhã, trí tuệ, vô lượng trí tuệ. Thể của trí tuệ là tự tánh, tự tánh chẳng có thứ gì, cho nên nói tự tánh là không, nhưng khi bạn hỏi thì nó thứ gì cũng biết, nó khởi tác dụng thì có thể sanh ra vạn pháp, có thể giải thích vạn pháp, có thể hiểu rõ vạn pháp, đây là trí tuệ khởi tác dụng.

“Ngã” mà nhà Phật nói có hai ý nghĩa.

Thứ nhất là “nhân ngã”. “Nhân ngã” là phạm phu không hiểu được đạo lý năm uẩn hòa hợp mà giả hiện có ta, nên vọng cho rằng thật có con người tự chủ tự tại, có thể thường làm chủ tể, nên đó gọi là “nhân ngã”. Đây đều là xem nhục thân này là “ta”, đây là giả, chẳng phải thật. Năm uẩn, sắc thọ tưởng hành thức gọi là năm uẩn. Sắc là hiện tượng vật chất, các cơ quan, tế bào bên trong nhục thể đều thuộc về sắc pháp. Đối lập sắc pháp là tâm pháp, thọ tưởng hành thức là tâm pháp. Có sắc, có tâm. Tâm là thọ tưởng hành thức, không phải vật chất, không có hiện tượng vật chất. Thọ là cảm thọ, bạn có cảm thọ của mừng giận buồn vui; tưởng là tư tưởng; hành ở đây là liên tục không gián đoạn, niệm trước diệt niệm sau liên sanh, nó không gián đoạn nên gọi là hành; thức là chúng tử được hàm chứa, đây đều thuộc về tâm pháp, chúng tử trong thức thứ tám a-lại-da. Chúng ta có thể ghi nhớ được những việc đã làm, vì sao vậy? Do thức, thức chính là ký ức của chúng ta, phạm vi của thức vô cùng lớn, giống như kho lưu trữ, chẳng những tất cả tạo tác của chúng ta trong đời này mà tất cả nghiệp mà chúng ta đã tạo tác từ vô thủy kiếp đến nay đều ở trong đó. Cho nên hãy bạn chân thật giải thoát rồi, chúng được A-la-hán, biết được 500 đời quá khứ, chẳng những biết 500 đời quá khứ mà cũng có thể biết 500 đời vị lai. Tương lai vẫn chưa đến, làm sao biết được? Những hồ sơ trong a-lại-da chính là nhân, từ nơi đó thì có thể biết được tình hình của tương lai.

Cho nên trí tuệ có thể thông đạt hiểu rõ đối với vạn pháp của vũ trụ nhân sanh, không cần đi học. Nhà khoa học là do học được, học được rất hạn chế, học rất vất vả mới biết được chút ít đó thôi. Không cần học. Vì vậy Phật và văn hóa truyền thống Trung Quốc đều rất cao minh, dạy chúng ta điều gì? Khai ngộ. Từ đâu mà ngộ? Từ tâm thanh tịnh mà ngộ, từ tâm bình đẳng mà ngộ. Tâm thanh tịnh là định, tâm bình đẳng là đại định. A-la-hán tu tâm thanh tịnh, còn Bồ-tát tu tâm bình đẳng. Cho nên A-la-hán chỉ buông xuống chấp trước, họ vẫn còn phân biệt, Bồ-tát không có phân biệt.

Vì sao không được chấp trước? Vì sao không được phân biệt? Bởi vì đó là giả, bạn phân biệt chấp trước vẫn là giả, giả chồng thêm giả thì khi nào bạn mới có thể kiến tánh? Không thể kiến tánh, buộc phải buông xuống. A-la-hán đã buông xả chấp trước, họ vẫn còn phân biệt, nếu tiếp tục buông xuống phân biệt thì họ chính là đại Bồ-tát, Tam hiền Bồ-tát. Tam hiền Bồ-tát buông xuống tiếp vô minh, vô minh là gì? Vô minh là động, chính là một niệm bất giác, buông xuống thứ này bèn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Vãng sanh đến thế giới Cực

Lạc, không cần A-di-đà Phật gia trì, họ cũng sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nếu họ không đến thế giới Cực Lạc, ở thế gian này của chúng ta thì tương lai họ sẽ vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng là báo độ của Thích-ca Mâu-ni Phật, là nơi báo thân Phật cư trú.

Minh tâm kiến tánh dựa vào điều gì? Hoàn toàn dựa vào giới định tuệ, không cần công cụ khoa học, cũng không cần tri thức khoa học, bạn định đến một trình độ nhất định thì sẽ khai mở nhãn giới của mình, trình độ đó thì đều nhìn thấy được. Thiên nhãn của A-la-hán có thể thấy ba ngàn đại thiên thế giới, thấy rất rõ ràng, như là hiện ra trước mắt vậy. Hoa Nghiêm nói với chúng ta, Pháp thân Bồ-tát, Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, họ không chỉ nhìn thấy một đại thiên thế giới, họ có thể nhìn thấy mấy chục đại thiên thế giới, vài trăm đại thiên thế giới, vài ngàn đại thiên thế giới, vô lượng vô biên đại thiên thế giới, cũng gọi là mười phương ba đời. Trong Thiền định thì không có thời gian, không có không gian. Chúng ta có quá khứ, hiện tại, vị lai; các ngài không có, quá khứ, hiện tại, vị lai thấy đều là tức thời, đồng thời nhìn thấy. Thế nên trong giáo lý Đại thừa không chỉ có triết học cao cấp, mà hiện nay chúng ta biết nó có khoa học cao cấp, chẳng những là cao cấp, mà triết học, khoa học rất ráo viên mãn đều ở trong kinh Phật. Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với lão pháp sư, triết học của kinh Phật là đỉnh cao của triết học thế giới. Ngày nay chúng ta nhìn thấy thành tựu của cơ học lượng tử thì biết được điều trong kinh giáo Đại thừa nói là đỉnh cao của khoa học hiện đại. Khoa học vẫn chưa đạt đến được đỉnh cao.

Chúng ta học Phật phải hiểu rõ một lý niệm cơ bản: Phật giáo là giáo dục. Phật giáo dạy chúng ta điều gì? Vấn đề này chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng. Giáo dục của đức Phật thấp nhất là giảng A-hàm. Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành đạo, đến vườn Lộc Dã thuyết pháp cho năm tỳ-kheo, chính là giảng A-hàm. A-hàm là tiểu học của Phật giáo, nội dung dạy học của nó nghiêng về giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Trong giáo dục thánh hiền, nó thuộc về phạm vi sơ cấp. Thời gian tu học của Tiểu thừa là 12 năm, Phật dạy tiểu học là 12 năm.

Sau 12 năm thì nâng lên cao, Phật giảng Phương Đẳng, thời gian tu học là 8 năm, đây là trung học của Phật giáo. Phương Đẳng, phương nghĩa là rộng, đẳng nghĩa là đồng đều. Thời thứ ba trong năm thời thuyết pháp của Thế Tôn, nói rộng về bốn loại giáo của Tạng Thông Biệt Viên, mang lại lợi ích đồng đều cho người căn

co chậm lụt lẫn nhảy bén, nên gọi là Phương Đẳng. Đấng Thích Tôn do thấy người nghe pháp đều đã đạt được tín tâm kiên định bèn nói pháp Đại thừa lẫn Tiểu thừa. Luôn luôn trong khi thuyết pháp chê bai Tiểu thừa, tán thán Đại thừa, nhằm dẫn dắt người độn căn hồ thẹn với địa vị Tiểu thừa, hâm mộ Đại thừa, thúc đẩy họ tiến tới địa vị Bồ-tát. Trong tám năm, ngài đã giảng các kinh Thắng Man, Duy-ma v.v.

Sau tám năm, Phật giảng Bát-nhã trong 22 năm, đây là bậc đại học của Phật giáo, là giai đoạn Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh quan trọng nhất. Bát-nhã chính là trí tuệ, nhưng nó không giống với trí tuệ thông minh mà thông thường nói, nó có thể khiến người có thể thấy biết như thật bản thể tự tánh chân trí diệu tuệ của hết thảy sự vật. Bát-nhã có ba loại, gọi là tam bát-nhã, đó là: văn tự bát-nhã, quán chiếu bát-nhã và thật tướng bát-nhã.

Tám năm sau cùng, Phật giảng Pháp Hoa, đây là bậc nghiên cứu sinh của Phật giáo, đem những Bồ-tát học Bát-nhã nâng lên đến thành Phật. Cổ đại đức Trung Quốc tán thán rằng: học Pháp Hoa để thành Phật, học Lăng-nghiêm để khai trí tuệ. Lăng-nghiêm là trí tuệ, Pháp Hoa là thành Phật.

Những việc mà Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời làm chính là làm giáo dục, dạy học. Chưa từng ngơi nghỉ, chưa từng nghỉ lễ, ngài lấy mình làm mô phạm, làm ra tấm gương cho mọi người xem. Ngài làm ra tấm gương tốt: ăn một bữa giữa ngày, dưới cây ngủ một đêm. Ngài có công danh phú quý, ngài xuất thân là vương tử, nếu ngài không xuất gia thì đã làm quốc vương rồi, ngài thấy đều buông xuống. Mười chín tuổi đã buông xuống, buông xuống phiền não chướng; ba mươi tuổi buông xuống sở tri chướng, không cầu học, không tiếp tục tham học nữa. 12 năm trước đó ngài đã học qua tất cả tôn giáo của Ấn Độ, tất cả học phái Triết học ngài cũng học qua rồi, kết luận là: không thể liễu sanh tử, không thể thoát tam giới. Tam giới chính là luân hồi: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, cho nên ngài buông xả. 19 tuổi buông xả phiền não chướng, 30 tuổi buông xả sở tri chướng, nhập định dưới cây Tất-bát-la, trong định được đại triệt đại ngộ.

Tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, ai đã dạy ngài? Ngài học được từ đâu? Không có. Những khóa trình sơ cấp, trung cấp, cao cấp, nghiên cứu sinh mà ngài đã dạy, toàn bộ đều là thứ sẵn có trong tự tánh. Đại sư Huệ Năng nói: “Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, sau khi kiến tánh thì từ trong tự tánh

lưu xuất ra, vốn tự đầy đủ, là thứ không thể cầu bên ngoài, cho nên ngoài tâm chẳng có pháp. Cầu pháp ở ngoài tâm thì sai rồi. Cầu pháp ở đâu? Cầu từ trong tự tánh. Cho nên những kinh mà Phật đã nói là để cho bạn làm tài liệu tham khảo, bạn đừng cho là thật, nếu bạn tưởng thật mà cầu từ nơi kinh điển thì sai rồi, trong kinh điển chẳng có gì cả, nhưng khi khởi tác dụng thì thứ gì cũng có, cực vi diệu! Ý của đoạn này rất sâu, chẳng dễ hiểu. Nếu tiếp tục nghe, nói không chừng bạn sẽ đốn ngộ.

Vốn tự đầy đủ, đầy đủ điều gì? Chính là đầy đủ tất cả pháp của thế xuất thế gian, chú ý từ “tất cả pháp”, “tất cả” nghĩa là hết thảy, chẳng thiếu một pháp, toàn bộ đều ở trong tự tánh. Sau khi kiến tánh thì có pháp nào mà bạn không biết chứ? Bạn không cầu minh tâm kiến tánh mà lại làm việc này, làm việc kia để làm gì? Làm thế nào minh tâm kiến tánh? Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm ra cho chúng ta thấy. Sư phụ của ngài dạy ngài một câu pháp, pháp đó là gì? Pháp đó là pháp minh tâm kiến tánh, dùng phương pháp niệm Phật để niệm ra tự tánh. Cho nên kinh Kim Cang nói: “Các pháp bình đẳng, không có cao thấp”. Vì sao không có cao thấp? Mỗi một pháp đều giúp bạn minh tâm kiến tánh, cho nên nó là bình đẳng. Sau khi kiến tánh thì tất cả pháp đều lưu xuất ra, chúng ta gọi là tự tánh lưu lộ. Phật Phật nói như nhau, những gì Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói cùng với A-di-đà Phật nói là như nhau, những gì A-di-đà Phật nói cũng giống như Thích-ca Mâu-ni Phật nói, không có khác biệt. Bạn kiến tánh rồi thì lập tức bình đẳng với các ngài, cùng đứng trên cùng một vạch, đây là giáo dục Phật-đà, hoàn toàn khác biệt với giáo dục thế gian.

Giáo dục thánh hiền của Trung Quốc cũng tương tự với giáo dục Phật-đà, đến cảnh giới cao nhất cũng là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu họ không kiến tánh thì họ không nói ra được. Lão pháp sư nói: Văn tự của Trung Quốc là văn tự được sáng lập sớm nhất, nếu chẳng phải là chư Phật tái lai thì là Pháp thân Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì văn tự có thể giúp bạn kiến tánh. Văn tự Trung Quốc, nếu bạn thâm nhập, tâm địa thanh tịnh thì nhìn thấy văn tự sẽ khai ngộ. Lão pháp sư nêu ra hai ví dụ về chữ “tư” và chữ “tưởng”.

“Tư” (思) nghĩa là trong tâm có phân biệt, trên chữ tâm (心) có chữ điền (田), vẽ ô vuông thì phân biệt rồi. “Tưởng” (想) là có tướng (相) rồi, có vọng tướng, bạn nghĩ đến tướng đó nên gọi là “tưởng”. Trong tâm có tướng là tưởng, trong tâm có phân biệt là tư, trong tâm đã bị ô nhiễm. Tướng là nhiễm ô, tư là phân biệt. Việc này nếu không phải Pháp thân Bồ-tát thì ai biết được chứ?

Chúng ta lại xem Tứ Khố Toàn Thư, “kinh, sử, tử, tập” mà tổ tiên để lại cho chúng ta, đặc biệt là kinh, kinh rất gần với cảnh giới của Phật. Sách của Chư Tử là cảnh giới của Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều ở trong sách của Chư Tử, tương đồng với giáo học, phương pháp, lý niệm của kinh điển Đại thừa. Phật pháp nói nhìn thấu, buông xuống, từ đây mà bắt đầu; nhà Nho nói cách vật, trí tri, từ đây mà bắt đầu. Cách vật chính là buông xuống, trí tri chính là nhìn thấu. Nhìn thấu là gì? Hiểu rõ chân tướng sự thật, sau đó chân tướng sự thật này cũng không để ở trong tâm, vì sao vậy? Trong tâm thanh tịnh của tự tánh thứ gì cũng chẳng có thì mới sanh trí tuệ; nếu còn có thứ này thì là sở tri chướng, biến Phật pháp thành sở tri chướng, vậy Phật Bồ-tát sẽ kêu oan mất. Thứ dạy cho bạn, bạn hiểu rồi nhưng đừng để trong tâm, trong tâm phải là thanh tịnh bình đẳng giác. Vì vậy, Phật pháp là tu điều gì? Tựa đề của kinh này là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Trí tuệ là nhân; Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm là quả báo, là phước báo, là đại trí tuệ, đại phước báo. Phước báo từ đâu mà có? Từ trí tuệ mà có, không có trí tuệ thì lấy đâu ra phước báo. Phật pháp là phước huệ song tu.

Sanh làm người Trung Quốc là được ông Trời ưu ái. Nhiều cổ thánh tiên hiền minh tâm kiến tánh như vậy đến dạy chúng ta, chúng ta phải biết trân quý, không dễ gì gặp được duyên này, chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực. Học tập thì phải giữ vững quy củ của người xưa: thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu. Chúng ta phải phát tâm làm chuyên gia, đừng làm thông gia. Trên thực tế chuyên đến cực điểm thì toàn bộ đều thông. Vì sao toàn bộ đều thông mà vẫn làm chuyên gia? Là để làm gương cho đồng đạo chúng sanh. Từ một bộ kinh mà khai ngộ, ngộ rồi thì thông đạt toàn bộ. Nếu bạn muốn học rất nhiều thứ thì học tạp rồi, học loạn rồi, lấp kín cửa ngộ của bạn rồi, thứ bạn học được toàn là tri thức, bạn không khai ngộ.

Phật nói với chúng ta, kinh điển không có ý nghĩa, sao bạn có thể câu từ trong kinh đây nghĩa là gì, kia nghĩa là gì được, chẳng có nghĩa gì cả. Lúc khởi tác dụng, khi có người đến hỏi thì là vô lượng nghĩa. Mười người hỏi bạn thì có mười cách nói, không hề giống nhau, mà linh hoạt. Nếu có một nghĩa thì chết cứng rồi. Đây là chỗ khó của Phật pháp, cũng là chỗ dễ dàng của Phật pháp. Khó-dễ là một chẳng phải hai. Hiểu thông rồi thì rất dễ dàng, không hiểu thông thì rất gian nan.

Hiện nay chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, đã tụng không ít kinh, đã niệm Phật không ít, vì sao không nhìn thấy hiệu quả gì hết vậy? Nguyên nhân của mỗi người không như nhau. Trước tiên chẳng nói gì khác, chỉ nói đến sự nóng vội của con người, con người vì sao nóng vội đến như vậy? Tâm con người hiện nay, dùng hai từ để nói thì là “bộp chộp”. Tâm bộp chộp có thể thanh tịnh được không? Không thanh tịnh thì định được không? Không định thì khai trí tuệ được không? Không khai trí tuệ thì có thể minh tâm kiến tánh không? Không minh tâm kiến tánh thì có thể thành Phật không? Thành Phật chẳng phải mê tín, mà là giác ngộ.

Xem bản thân chúng ta và những người học Phật xung quanh chúng ta, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cả đồng lớn, nhìn người nào cũng không vừa mắt, làm việc gì cũng không tình nguyện. Lẽ nào bánh từ trên trời rơi thẳng luôn vô miệng thì mới tốt sao? Chỉ muốn thu lấy, tham cầu hưởng thụ mà không muốn cống hiến. Đối với họ chỉ có mọi người vì mình, không có chuyện mình vì mọi người. Tập khí phiền não khiến bạn ở trong luân hồi, vĩnh viễn luân chuyển ở trong đó. Luân chuyển cũng chưa sao, bạn ở trong đó có ưa thích, có chán ghét, thế thì sinh ra đối lập, bèn tạo thành oan oan tương báo, không bao giờ dứt, khổ không nói nổi. Nếu không gặp được Phật Bồ-tát giúp đỡ thì đa phần ác niệm nhiều, thiện niệm ít. Trong lục đạo gặp người ác nhiều, người thiện ít, ác duyên nhiều, thiện duyên ít. Đời sau nghiêm trọng hơn đời trước, tình hình càng tồi tệ hơn, tệ nhất là địa ngục Vô Gián, sau khi thọ xong tội mới được đi lên, thời kiếp thọ tội ở trong đó rất là dài. Chúng ta phải tin lời trong kinh Phật, một phen đọa ba đường ác là năm ngàn kiếp, quá đáng sợ; chẳng phải mấy chục năm, mấy trăm năm, mấy ngàn năm, mà là mấy ngàn kiếp.

Hiểu rõ những chân tướng sự thật này rồi, đối với cơ duyên trước mắt bạn sẽ dốc hết sức nắm chặt lấy, chúng ta không thể không đến thế giới Cực Lạc! Ở nơi đây thứ gì cũng chẳng cần, mỗi ngày có thể ăn no, có thể mặc ấm thì rất hài lòng rồi, một lòng niệm Phật, chúng ta chính là làm việc này, bất kể làm công việc gì đều không rời niệm Phật. Chắc chắn là làm việc không trở ngại niệm Phật, niệm Phật không trở ngại công việc. Thời thời khắc khắc, mỗi phút mỗi giây không được quên niệm Phật!

Về phần “nhân ngã” trước hết nói đến đây, tiếp theo sẽ nói về “pháp ngã”.

Thứ hai là “pháp ngã”. “Hai là pháp ngã, cố chấp các pháp có thật thể, có thật dụng, đó gọi là pháp ngã”. Đây là đối với hoàn cảnh bên ngoài mà nói. “Nếu như



hiểu rõ các pháp chỉ do nhân duyên mà sinh ra”, giống như thân thể, “thật không có tự thể, đó gọi là pháp vô ngã. Tiểu thừa chỉ ngộ được nhân vô ngã”, Bồ-tát thì đều chứng đắc hai loại vô ngã, đều hiểu rõ rồi. Thế nên trong giáo lý Đại thừa nói: “Pháp còn phải xả, huống là chẳng phải pháp”, đối với Phật pháp không còn chấp trước nữa. Đối với Phật pháp không chấp trước, lợi ích lớn nhất là tâm được định. Như lão hòa thượng Hải Hiền, cả đời định trong bốn chữ A-di-đà Phật, ngài bèn chứng được Phật quả rốt ráo viên mãn, thật sự thành Phật rồi. Pháp này đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, thế nhưng rất khó tin tưởng. Bạn thật sự tin tưởng thì thật sự một đời có thể thành Phật.

“Bồ-tát thì đều ngộ được hai loại vô ngã”. Hai loại vô ngã là nhân vô ngã và pháp vô ngã. Các ngài đều hiểu rõ hai sự việc này, đều sáng tỏ, cũng đều buông xả rồi. “Phần một của Đại thừa Nghĩa Chương nói: Không và vô ngã nào có khác chi”. Không là nhân kiến, vô ngã cũng chẳng rời khỏi nhân kiến, thế nên nào có khác gì. Không là tướng, là chân tướng, vô ngã thì không còn chấp trước có ngã nữa. Tiếp theo nói: “Cho nên nhân và mắt tuy là hai tên gọi khác nhau nhưng nghĩa thật ra là một, không và vô ngã cũng là như vậy”. Nói không thì chính là vô ngã, nói vô ngã thì chính là nói không. Một cái là nhân, một cái là pháp. Hai thứ nhân và pháp đều trọn chẳng thể được, đều thuộc về huyễn tướng, không hề có thứ cụ thể thật sự nào tồn tại cả, đây là trí tuệ rất cao, người thông thường không nhìn ra được. Người thông thường là chỉ cho phạm vi bao lớn? Chỉ cho lục đạo. Sáu cõi bao gồm 28 tầng trời, trong 28 tầng trời có trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, những thiên nhân này thông minh hơn chúng ta, tuy rằng thông minh, nhưng đối với sự việc này họ không nhìn thấy được chân tướng.

Ai nhìn thấy được vậy? A-la-hán đã nhìn thấy được chân tướng. Tứ quả, tứ hướng của Tiểu thừa, trừ Sơ quả hướng chưa chứng đắc ra, còn lại đều chứng đắc cả. Sơ quả Tu-đà-hoàn, họ đã buông xả năm loại kiến hoặc, đã buông được thân kiến, không còn cho rằng thân thể là mình nữa, thân này chẳng phải là ta, đã buông xuống được thân kiến. Loại thứ hai đã buông xả được biên kiến. Biên là nhị biên, ta và người là nhị biên, chân-vọng là nhị biên, phàm-thánh là nhị biên, thiện-ác là nhị biên, tà-chánh là nhị biên, đây đều gọi là biên kiến. Nói cách khác, nhị biên là đối lập, không còn biên kiến thì không còn đối lập, như vậy tốt, vì sao vậy? Những lỗi lầm về biên kiến của người trong thế gian vô cùng nghiêm trọng, chính là đối lập. Ta đối lập với người, thiện đối lập với ác. Vậy vì sao Bồ-tát không có đối lập? Bởi vì

Bồ-tát biết phàm tất cả tướng đều là hư vọng. Thân này của ta là hư vọng, là giả, thân của người khác cũng là hư vọng, cũng là giả, không khác gì ta. Thế nên buông xả được thân kiến, không còn chấp trước thân này là mình nữa; cũng buông xả được biên kiến rồi, thế xuất thế gian không còn đối lập nữa.

Đối lập từ đâu mà có? Đối lập sinh ra từ hiểu lầm, không có cho là có, từ đây mà sinh ra, nó chẳng phải thật, là giả. Cho đến kiến thủ kiến, giới thủ kiến, hai loại này người Trung Quốc thường gọi là thành kiến, thành kiến của ai đó rất sâu, chấp trước cái mình cho là đúng, hoặc chấp trước cái mình cho là không đúng, không ngoài hai loại này. Giới là nói từ trên nhân, kiến là nói từ trên quả, đều chẳng phải thật. Loại sau cùng là tà kiến, phàm không thuộc về bốn loại kiến giải sai lầm, nhận thức sai lầm nói trên thì đều thuộc về tà kiến. Năm loại kiến hoặc này thấy đều buông xả, không còn nữa thì chứng đắc Tu-đà-hoàn.

Chúng ta biết “hết thấy đều là không, vô ngã”. Ngã và pháp đều không thì tâm của chúng ta thanh tịnh, bèn buông xả hết thấy pháp thế xuất thế gian. Chẳng những thế là không, mà tướng và dụng cũng không; không có trí cũng chẳng có đắc, đều là giả cả. Đồng tu chúng ta rất nhiều người cũng biết nói rằng “sinh không mang đến, chết không mang đi”, nhưng cả ngày từ sáng đến tối đều tranh danh đoạt lợi, một thứ cũng chẳng chịu buông. Đã biết “sinh không mang đến, chết không mang đi”, vì sao còn cố sống chết tranh giành? Do không hiểu lý, chưa hiểu rõ chân tướng, chỉ là nói trên miệng mà thôi.

Tôi kể cho mọi người nghe hai ví dụ về việc tranh chức quan nhé, là người thật việc thật đó. Một cán bộ cấp trung cạnh tranh vị trí lãnh đạo, anh ta tự cho rằng vị trí đó phải thuộc về mình. Chúng ta đứng ở góc độ người quan sát khách quan công bằng mà nói thì đúng là vị trí ấy rất phù hợp với anh cán bộ cấp trung đó, anh ấy có năng lực. Hai tháng sau đã có kết quả của việc cạnh tranh, anh cán bộ cấp trung đó rớt đài. Sau đó không lâu, thời gian khoảng chừng một tháng thì anh ấy chết, vì sao chết? Tức giận mà chết, thật sự rất tức giận, tức mà chết. Tôi nói, người ơi, người ơi, sao lại nghĩ không thông như vậy? Lẽ nào chức quan đó quan trọng đến thế ư? Quả thật là thà bỏ mạng chứ không bỏ chức quan.

Ví dụ thứ hai, một chủ tịch của một công ty sắp về hưu, vài vị phó tổng, nóng lòng ra tranh cử, tranh đua nhau trong tối ngoài sáng, tranh giành vị trí chính đó. Một anh phó tổng mới 40 tuổi thôi đã được như ý nguyện, chỉ đợi ngày công bố. Thăng

quan mà, là việc vui, vui mừng, bạn bè người thân, bạn học đồng nghiệp luân phiên ăn tiệc, nào ăn nào uống, chúc tụng lên chúc. Trước ngày công bố lại tiệc tùng một bữa, trong lúc uống anh lăn ra chết, nói chính xác hơn một chút là vui quá mà chết. Tuy chức quan đã tranh đến tay mình rồi, tiếc rằng chưa ngồi vào, chưa một lần ngồi vào.

Hai ví dụ chân thật, một là không tranh được chức quan nên tức chết, một là tranh được chức quan rồi vui quá mà chết. Ai thua, ai thắng vậy? Cả hai đều là kẻ đáng thương. Tôi thường nói, trong mạng có thì chạy không khỏi, trong mạng không có cầu cũng không được, cho dù lợi dụng đủ mọi thủ đoạn miễn cưỡng tranh giành thì một là giữ không được, hai là sau đó gặp tai ương. Vì sao vậy? Bởi vì nó không phải của bạn, bạn không có phước báo lớn đến như vậy để hưởng. Nghe đến đây, có đồng tu có lẽ sẽ nói: Cô Lưu, sao cô còn tin vào số mạng vậy? Tôi nói với bạn, tôi thật sự tin số mạng, nhưng tuyệt đối không phải mê tín. Trải nghiệm cuộc đời của bản thân nói với tôi, con người phải nhận biết số mạng, trong mạng có thì chạy không khỏi, trong mạng không có cầu cũng không được. Cả đời tôi chưa từng tranh, chưa từng cầu, trong tập thứ nhất tôi đã nói hai câu rằng: tôi hai bàn tay trắng chẳng có thứ gì, tôi hai bàn tay trắng thứ gì cũng có. Có bao nhiêu đồng tu nghe hiểu được ý của hai câu này, tôi không biết. Tôi nghiêm túc đọc tất cả các tin nhắn, hình như không ai đề cập đến hai câu này, cũng có thể là tôi xem chưa kỹ, để sót mất.

Liên quan đến nhân ngã và pháp ngã, hôm nay đã nói nhiều như vậy. Chẳng phải một lần hai lần thì có thể nói rõ được, cũng chẳng phải một lần hai lần thì có thể nghe hiểu được. Làm thế nào đây? Tuyệt đối đừng chấp vào danh từ thuật ngữ, cũng tuyệt đối đừng suy nghĩ đây là nghĩa gì, đó là nghĩa gì, chẳng có nghĩa gì cả. Nghĩa chân thật của Phật là chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn, tuyệt diệu chẳng thể nói. Có đồng tu có lẽ mong rằng: Thưa cô, hãy cho chúng tôi một thứ có thể nắm bắt. Được thôi, những câu tiếp theo xem như chỗ để mọi người nắm bắt.

“Phật pháp không chấp có, không chấp không, có không đều không chấp, cũng chẳng chấp chẳng có chẳng không, cũng chẳng chấp vào chẳng chấp”. Những câu này đọc lên giống như bài về lú lười, nhưng đọc liên tục thì tâm sẽ thanh tịnh. Bạn thử xem sao, nói không chừng đọc riết bạn sẽ khai ngộ đó.

Hiện nay thứ chúng ta cần phải chấp chính là một câu Phật hiệu A-di-đà Phật, đây là thật, những thứ khác toàn là giả. Những câu này phải nhớ kỹ, vì sao

vậy? Chân đế tục đế, tục đế là giả, chẳng thể có được; chân đế là thật, cũng chẳng thể có được. Trời đất cùng một gốc, vạn vật là một thể. Kinh Kim Cang nói: “Nên không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả mà tu hết thấy thiện pháp thì được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Câu này vô cùng quan trọng, không có ta, cũng không có người, không có chúng sanh, chúng sanh đại biểu cho vạn vật, hết thấy đều do duyên hòa hợp mà sanh ra, là một trong hai ngàn hai trăm bốn mươi triệu phần giây của dao động sóng, thấy đều chẳng thể có được. Có hay không vậy? Thấy đều có nhưng chẳng thể nắm giữ được, thế nên không được chấp trước. Không chấp trước thì trở về tự tánh, thành Phật rồi.

“Vì vậy các Chánh sĩ mười phương đều thâm đạt các pháp là không”. Đạt là thông đạt, sự thông đạt này không hề cạn, mà rất sâu, biết được muôn pháp đều không. Biết rồi thì thế nào? Chuyên cầu cõi Phật tịnh.

*“Chuyên cầu cõi Phật tịnh, ắt thành như Cực Lạc”*

Phật khuyên chúng ta buông xuống vạn duyên, hết thấy pháp thể xuất thế gian đều không được để ở trong tâm. Trong tâm để điều gì? Trong tâm để thế giới Cực Lạc, trong tâm để A-di-đà Phật. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thật, là việc lớn, những thứ khác toàn là giả. Niệm Phật là số một, đây là việc lớn hàng đầu trong đời này của chúng ta.

Những việc khác có cần làm hay không? Tùy duyên, nếu là việc tốt, là việc lớn quan trọng thì phải làm, không phải việc lớn quan trọng thì có thể không làm. Thế nào là việc lớn quan trọng? Báo ân Phật là việc lớn hàng đầu, báo ơn tổ tiên là việc lớn hàng đầu.

Không có tổ tiên thì làm gì có chúng ta, không có Phật thì chúng ta sao biết được có Phật pháp, biết được có thế giới Cực Lạc, biết được có A-di-đà Phật. Phật đối với chúng ta có đại ân đại đức, trả thế nào cũng trả không hết. Tổ tiên đối với chúng ta có đại ân đại đức, trả thế nào cũng trả không hết. Hiện nay đã đến lúc chúng ta nên quay đầu nhìn lại, đã đến lúc chúng ta nhận tổ quy tông rồi.

Người học Phật chúng ta thường nghe câu “tiếp nối huệ mạng Phật, vì thánh hiền xưa kế thừa tuyệt học”, lời kêu gọi này chẳng phải nói đến tình trạng hiện nay đó sao? Đây là việc lớn, không phải việc nhỏ. Chúng ta có thể hỏi chính mình như sau, đời này sống trong thế gian bạn mong muốn điều gì? Ắt hẳn đại đa số câu trả

lời của mọi người là: muốn đời sống hạnh phúc vui vẻ, muốn gia đình hòa thuận, muốn sự nghiệp thuận lợi, muốn xã hội an định, muốn đất nước giàu mạnh, muốn thiên hạ thái bình. Những việc này có thể thành hiện thực được không? Được! Làm thế nào thực hiện? Phật có đại trí tuệ, cổ thánh tiên hiền có đại trí tuệ, các ngài có trí tuệ, có đạo đức, các ngài đem phương pháp lìa khổ được vui sớm đã nói với chúng ta rồi. Nói như thế nào? Phật có kinh Phật, tổ sư đại đức có rất nhiều luận chú, tổ tiên trí tuệ của chúng ta đã đem những thứ tốt đẹp này làm thành sách giáo khoa lưu truyền cho hậu thế. Chúng ta thân làm người Trung Quốc ắt được Trời ưu ái, mấy trăm dân tộc trên thế giới chỉ có dân tộc này hiểu giáo dục, “dựng nước quản dân, giáo dục làm đầu”, chúng ta làm tốt giáo dục, làm thành công rồi, lưu truyền cho đời sau, lưu truyền cho toàn nhân loại, khiến trái đất vĩnh viễn không có chiến tranh.

Chúng ta học Phật, tuy rằng lìa tướng nhưng vẫn phải tu thiện. “Chuyên cầu cõi Phật tịnh, ắt thành như Cực Lạc”, đây chính là tu thiện. Nhất định phải chuyên tâm nguyện cầu Tây Phương Tịnh Độ. Làm thế nào cầu Tịnh độ? Từ tâm thanh tịnh mà cầu. “Tâm tịnh ắt cõi nước tịnh”, đều là nói công phu trên tâm địa, sau đó mới có thể thành tựu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Kệ hồi hướng nói: “Trang nghiêm Phật Tịnh độ”. Dựa vào đâu để trang nghiêm cõi Phật? Chính dựa vào công đức của câu Phật hiệu này, dùng tâm thanh tịnh mà trang nghiêm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do tâm thanh tịnh của A-di-đà Phật cùng tâm thanh tịnh của chúng sanh mười phương vãng sanh mà trang nghiêm, thế nên đó là cõi nước do tâm thanh tịnh mà thành tựu. Chỉ cần chúng ta chuyên tâm cầu sanh Tịnh độ thì nhất định sẽ được Phật thọ ký, vãng sanh cõi nước Cực Lạc bất thoái thành Phật.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!